TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **111A**/2020/DS-PT
Ngày: 03-6-2020
V/v *"Tranh chấp quyền sở hữu tài sản liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐT

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Giao

Bà Trương Thị Bích Thủy

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh ĐT.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT tham gia phiên toà:***

Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08/5/2020 và ngày 03/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh ĐT xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020, về việc: *"Tranh chấp quyền sở hữu tài sản liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2019/DS-ST, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện LV bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

1.1. Bà Bùi Thị K, sinh năm 1964 - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân TB; Địa chỉ: Tổ 2, ấp HT, xã VT, huyện LV, ĐT.

Bà Bùi Thị K ủy quyền cho anh Trần Đình H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 200, Đường Thiên Hộ Dương, phường HT, thành phố CL, tỉnh ĐT theo Giấy ủy quyền ngày 17/12/2019 (có mặt).

1.2. Bà Dương Ngọc L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 112B, ấp An Hòa, xã ĐA, huyện LV, tỉnh ĐT (có mặt).

1.3. Bà Dương Ngọc G, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 308, ấp Vĩnh Bình B, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT (có mặt).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH TT;

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Th, sinh năm 1961, Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Ấp Bình Hiệp A, xã BTT, huyện LV, tỉnh ĐT (ông Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Công ty TNHH HH; đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị U, Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số 72A, khóm Tân Hòa, phường AH, thành phố SĐ, tỉnh ĐT (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trương Thị U: Luật sư Đặng Minh Th1 - Công ty luật TNHH một thành viên Đặng Minh, thuộc Đoàn Luật sư thành phố HCM (có mặt).

3.2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh ĐT; Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng Đ, Chức vụ: Chi cục Trưởng; Địa chỉ: Khóm Bình Thạnh 2, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh ĐT (ông Đ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Công ty TNHH HH là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân TB là anh Trần Đình H trình bày:** Cuối năm 2018, Doanh nghiệp tư nhân TB (viết tắt DNTN TB) có giao kết hợp đồng miệng với Công ty TNHH TT do ông Võ Văn Th là đại diện theo pháp luật để gia công củi trấu. Phía DNTN TB sẽ mua trấu về giao lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn TT (viết tắt Công ty TNHH TT) gia công thành củi trấu thành phẩm. Số lượng củi trấu sau khi được gia công, sẽ để tại kho hàng của Công ty TNHH TT khi nào DNTN TB giao hàng cho khách hàng mới đến Công ty TNHH TT để lấy hàng giao cho người mua. Đến ngày 07 tháng 01 năm 2019, thì DNTN TB có ký kết hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH TT để gia công củi trấu.

Ngày 26/4/2019, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện LV ban hành Thông báo số 113/TB-THADS về việc thông báo cho DNTN TB có phát sinh tranh chấp và đã kê biên số củi trấu ở kho của Công ty TNHH TT. Trong đó có tài sản của DNTN TB, số lượng củi trấu và vỏ trấu nguyên liệu của DNTN TB cụ thể

như sau: Gồm số lượng 151 túi đựng củi trấu (mỗi túi 700 kg); số lượng 390 bao đựng củi trấu (mỗi bao là 35 kg); 40 tấn vỏ trấu nguyên liệu, giá vỏ trấu là 650 đồng/kg, giá củi trấu là 1.150 đồng/kg hiện đang nằm tại kho của Công ty TNHH TT.

Nay DNTN TB yêu cầu xác định số lượng 151 túi đựng củi trấu (mỗi túi 700 kg); số lượng 390 bao đựng củi trấu (mỗi bao là 35 kg) và 40 tấn vỏ trấu nguyên liệu, hiện đang bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV kê biên ngày 25/4/2019 là tài sản của DNTN TB.

*** Bà Dương Ngọc L, bà Dương Ngọc G cùng trình bày:** Bà L với bà G làm nghề mua lúa về xay gạo bán lẻ ngoài chợ. Trước đây bà L, bà G là khách hàng thường xuyên xay lúa ở Công ty TNHH TT do ông Võ Văn Th, Chức vụ: Giám đốc. Năm 2018, do chỗ quen biết nên bà L, bà G có hỏi ông Th để vựa lúa tại kho của Công ty TNHH TT và đã bán xong. Đến đầu năm 2019, bà L vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sa Đéc - Phòng giao dịch LV số tiền 500.000.000 đồng để hùn mua lúa; bà G bỏ công đi mua lúa của các hộ nông dân để vựa lại, chờ giá lúa lên cao để bán lại kiếm lời. Cụ thể, vụ đông xuân năm 2019, bà L, bà G mua lúa của các hộ nông dân ở ấp Vĩnh Bình A, xã VT, huyện LV. Số lượng lúa mua là 92 tấn, loại lúa tươi, giá là 4.400 đồng/kg, loại lúa IR504, thuê nhân công phơi lúa ở sân phơi Hoàng Mỹ và sau khi phơi khô được 1.700 bao lúa. Do số lượng lúa nhiều, cần phải vựa lúa thời gian lâu để bán giá cao nên bà L, bà G tiếp tục hỏi nhờ kho của Công ty TNHH TT để vựa lúa, chờ giá lên cao sẽ xây gạo bán lẻ ngoài chợ. Số lúa này bà L, bà G đã thuê nhân công vác lên sân phơi 170.000 đồng/tấn, vác lên kho giá 50.000 đồng/tấn. Tổng số lúa bà L, bà G gửi kho của Công ty TNHH TT là 1.700 bao lúa, loại lúa IR504. Ngày 25 tháng 4 năm 2019, thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV đến kê biên toàn bộ số lúa của bà L, bà G nên bà L, bà G không đồng ý. Ngày 26/4/2019, thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV ban hành Thông báo số 113/TB-THADS với nội dung là toàn bộ số lượng lúa ở kho của Công ty TNHH TT là tài sản tranh chấp. Ngày 09/10/2019, bà L, bà G với ông Th, bà U đã thỏa thuận bán tổng số lúa trong kho của Công ty TNHH TT. Ngày 10/10/2019, đã bán xong số lúa trong kho số lúa đã cân số lượng 1.639 bao, trọng lượng là 81.640 kg, giá bán 5.700 đồng/kg, thành tiền 464.148.000 đồng. Số lúa bị hư (móc), chuột ăn còn lại số lượng 47 bao, tổng cộng là 2.250 kg, giá bán 4.000 đồng/kg, thành tiền 9.000.000 đồng. Tổng số tiền lúa đã bán là 473.148.000 đồng, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV quản lý.

Nay bà L, bà G yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản số lượng 1.639 bao lúa, trọng lượng là 81.640 kg, giá bán 5.700 đồng/kg, thành tiền 464.148.000 đồng và số lúa bị hư (móc), chuột ăn còn lại số lượng là 47 bao, trọng lượng là

2.250 kg, giá bán 4.000 đồng/kg, thành tiền 9.000.000 đồng. Tổng số tiền là 473.148.000 đồng, hiện Chi Cục Thi hành án dân sự huyện LV đang quản lý là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà L và bà G.

*** Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TT là ông Võ Văn Th trình bày:** Trước đây, bà L, bà G là khách hàng quen của Công ty TNHH TT. Năm 2018, bà L, bà G có hỏi vựa lúa ở kho của Công ty TNHH TT. Đầu năm 2019, thì tiếp tục hỏi mượn kho để vựa lúa, không trả tiền thuê kho. Ngày 26/4/2019, thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV ban hành Thông báo số 113/TB-THADS với nội dung là toàn bộ số lượng lúa ở kho của Công ty TNHH TT là tài sản tranh chấp thì Công ty TNHH TT không có phát sinh tranh chấp do đây là tài sản của bà L, bà G. Sau khi Công ty TNHH TT vay của Ngân hàng Quân đội Chi nhánh ĐT số tiền 45 tỷ, do không có khả năng thanh toán nên Công ty TNHH TT đã giao cho Ngân hàng để bán tài sản là nhà kho, trang thiết bị và không còn vốn để xay xát, lau bóng gạo nữa. Năm 2018, thì Công ty TNHH TT có thỏa thuận làm hợp đồng miệng để gia công củi trấu cho DNTN TB. Về số lượng 151 túi đựng củi trấu (mỗi túi 700 kg); số lượng 390 bao đựng củi trấu (mỗi bao là 35 kg) và 40 tấn vỏ trấu nguyên liệu có tại kho Công ty TNHH TT đây là tài sản của DNTN TB nên không có tranh chấp.

Nay Công ty TNHH TT không có tranh chấp số lượng 1.639 bao lúa, trọng lượng là 81.640 kg, giá bán 5.700 đồng/kg, thành tiền 464.148.000 đồng và số lúa bị hư (móc), chuột ăn còn lại số lượng 47 bao, trọng lượng là 2.250 kg, giá bán 4.000 đồng/kg, số tiền 9.000.000 đồng. Tổng số tiền lúa đã bán là 473.148.000 đồng, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV đang quản lý, đây là tài sản của bà L, bà G. Còn số lượng 151 túi đựng củi trấu (mỗi túi 700 kg); số lượng 390 bao đựng củi trấu (mỗi bao là 35 kg) và 40 tấn vỏ trấu nguyên liệu có tại kho Công ty TNHH TT đây là tài sản của DNTN TB.

*** Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH HH là bà Trương Thị U trình bày:** Trước đây, Công ty TNHH TT với Công ty TNHH HH có ký kết hợp đồng mua bán gạo và Công ty TNHH TT còn nợ Công ty TNHH HH số tiền 9 tỷ đồng. Sau khi trừ cấn nợ, Công ty TNHH TT còn nợ Công ty TNHH HH 2,3 tỷ đồng. Công ty TNHH HH đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện LV giải quyết bằng quyết định năm 2016 và Công ty TNHH HH đã có đơn yêu cầu Thi hành án đối với Công ty TNHH TT. Năm 2019, thì Công ty TNHH TT vẫn tiếp tục hoạt động bình thường và trong kho có số lượng 1.700 bao lúa và số lượng 151 túi đựng củi trấu (mỗi túi 700 kg); 390 bao đựng củi trấu (mỗi bao là 35 kg) và 40 tấn vỏ trấu nguyên liệu có tại kho Công ty TNHH TT. Công ty TNHH HH đã yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV kê biên số tài sản trên. Sau đó,

bà L, bà G và DNTN TB yêu cầu xác định quyền sở hữu các tài sản trên là của bà L, bà G và DNTN TB.

Nay Công ty TNHH HH yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản số lượng 1.639 bao lúa, trọng lượng là 81.640kg, giá bán 5.700 đồng/kg, thành tiền 464.148.000 đồng và số lúa bị hư (móc), chuột ăn còn lại số lượng 47 bao, trọng lượng là 2.250 kg, giá bán 4.000 đồng/kg, thành tiền 9.000.000 đồng. Tổng số tiền lúa đã bán là 473.148.000 đồng, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV đang quản lý và số lượng 151 túi đựng củi trấu (mỗi túi 700 kg); số lượng 390 bao đựng củi trấu (mỗi bao là 35 kg) và 40 tấn vỏ trấu nguyên liệu có tại kho Công ty TNHH TT là tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH TT.

*** Đại diện theo pháp luật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV ông Lê Hồng Đ có văn bản trình bày ý kiến:** Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV ban hành quyết định thi hành án số 673/QĐ-CCTHADS ngày 01/7/2016, theo đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH HH. Ngày 05/3/2019, Chi cục Thi hành án dân sự nhận được Đơn yên cầu áp dụng biện pháp kê biên tài sản của bà Trương Thị U, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH HH đối với tài sản Công ty TNHH TT, nội dung yêu cầu kê biên các tài sản như sau: Số lượng 151 túi đựng củi trấu, mỗi túi là 700kg, tổng cộng là 105.700kg; số lượng 390 bao củi trấu, mỗi bao 35 kg, tổng cộng là 13.650kg; số lượng 1.700 bao lúa, tổng cộng là 80 tấn; toàn bộ số trấu trong kho của Công ty TNHH TT. Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự ra Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 25/QĐ-CCTHADS ngày 16/4/2019, kê biên các tài sản nêu trên. Ngày 25/4/2019, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự tiến hành kê biên các tài sản nêu trên (Số lượng và trọng lượng các tài sản nêu trên là do các bên đương sự thỏa thuận, chưa qua kiểm điếm, cân thực tế).

Trong quá trình kê biên tài sản thì DNTN TB, địa chỉ: ấp HT, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT cho rằng toàn bộ số trấu và củi trấu nêu trên là của DNTN TB thuê Công ty TNHH TT gia công củi trấu. Còn 1.700 bao lúa (80 tấn) thì bà Dương Ngọc G, địa chỉ: ấp Vĩnh Bình A, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT; bà Dương Ngọc L, địa chỉ: xã ĐA, huyện LV, tỉnh ĐT cho rằng của bà G và bà L gửi tại nhà kho của Công ty TNHH TT để chờ giá lúa lên mang đi bán. Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự ra Thông báo về quyền tranh chấp tài sản thi hành án số 133/TB-CCTHADS ngày 26/4/2019 cho các đương sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết để khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Được biết hiện tại Tòa án nhân dân huyện LV đang thụ lý giải quyết tranh chấp tài sản đã kê biên nêu trên của Công ty TNHH TT theo yêu cầu của DNTN TB và bà Dương Ngọc G, bà Dương Ngọc L.

Nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV thông tin nội dung vụ việc Thi hành án của Công ty TNHH TT cho Tòa án nhân dân huyện LV được rõ. Chi cục thi hành án dân sự cũng không có yêu cầu hay ý kiến gì về việc xác định quyền sở hữu tài sản giữa các bên. Nếu Tòa án xác định quyền sở hữu tài sản tranh chấp này là của bên nào thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV sẽ thi hành theo đúng như nội dung bản án, quyết định của Tòa án.

Tại bản án sơ thẩm số 106/2019/DS-ST, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện LV đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Ngọc G, bà Dương Ngọc L yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản đối với số lượng 1.639 bao lúa, trọng lượng là 81.640 kg, giá bán 5.700 đồng/kg, thành tiền 464.148.000 đồng và số lượng 47 bao lúa, trọng lượng là 2.250 kg, giá bán 4.000 đồng/kg, tổng cộng 473.148.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DNTN TB yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản đối với số lượng 151 túi đựng củi trấu, mỗi túi là 700 kg; số lượng 390 bao củi trấu, mỗi bao 35 kg và toàn bộ vỏ trấu trong kho của Công ty TNHH TT là 40 tấn.

- Công nhận quyền sở hữu tài sản đối với số lượng 1.639 bao lúa, trọng lượng là 81.640 kg, giá bán 5.700 đồng/kg, thành tiền 464.148.000 đồng và số lượng 47 bao lúa, trọng lượng là 2.250 kg, giá bán 4.000 đồng/kg, tổng cộng 473.148.000 đồng là của bà Dương Ngọc G, bà Dương Ngọc L.

- Công nhận quyền sở hữu tài sản đối với số lượng 151 túi đựng củi trấu, mỗi túi là 700 kg; số lượng 390 bao củi trấu, mỗi bao 35 kg và toàn bộ vỏ trấu trong kho của Công ty TNHH TT là 40 tấn là của Doanh nghiệp tư nhân TB.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH TT nộp 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Dương Ngọc G, bà Dương Ngọc L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002992 ngày 27/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV.

- DNTN TB được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002993 ngày 27/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2019, Công ty TNHH HH là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 106/2019/DS-ST, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện LV

và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT quyết định kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 16/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT.

- Luật sư Đặng Minh Th1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trương Thị U là đại diện của Công ty TNHH HH, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà U. Bởi căn cứ sau:

+ Việc bà G, bà L mua lúa từ các hộ nông dân đều không làm biên nhận gì, mà các biên nhận mua lúa đều được lập sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án giải quyết; bà G, bà L gửi lúa tại kho của Công ty TNHH TT không có hóa đơn, chứng từ gì chứng minh mà chỉ thỏa thuận miệng trong khi đây là số lượng lúa có giá trị lớn; Việc gửi lúa không có ai trông giữ, chỉ có Bảo vệ của Ngân hàng do tài sản của Công ty TNHH TT bị kê biên giao cho Ngân hàng quản lý; Không chứng minh được khoản vay Ngân hàng của bà L có phải dùng để mua lúa gửi tại kho của Công ty TNHH TT hay không.

+ Đối với số lượng vỏ trấu, củi trấu tại kho của Công ty TNHH TT: Khi giải quyết tại Cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện LV thì đại diện DNTN TB không cung cấp Hợp đồng gia công để chứng minh tài sản thuộc sở hữu của mình, mà sau đó mới cung cấp; Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện DNTN TB xác định việc gia công củi trấu với Công ty TNHH TT được thực hiện từ tháng 3 năm 2019 mâu thuẫn với lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm là việc thực hiện gia công diễn ra từ cuối năm 2018 đến đầu năm 2019; Theo xác nhận của Cục thuế tỉnh ĐT ngày 03/7/2019 xác nhận căn cứ vào sổ sách kế toán và bảng kê hàng hoá bán ra tại Công ty TNHH TT từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2018 không có gia công củi trấu, ngoài ra mối quan hệ giữa ông Th đại diện Công ty TNHH TT và bà K chủ DNTN TB là thân thiết, bà K là em dâu của ông Th nên chứng cứ họ cung cấp là không khách quan, có sự sắp xếp.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm xác định số lượng lúa và số lượng vỏ trấu, củi trấu nêu trên là tài sản của Công ty TNHH TT nhằm đảm bảo thi hành án cho Công ty TNHH HH.

Bà Trương Thị U là đại diện của Công ty TNHH HH thống nhất trình bày Luật sư Th1 như nêu trên, đồng thời cho rằng việc bà L, bà G vay tiền Ngân hàng để mua lúa trữ lại là không hợp lý do phải trả lãi cho Ngân hàng mà không có vốn tự có. Có thể bà L, bà G mua lúa về và đã bán lại cho ông Th, do họ có mối quan hệ thân thiết đã từng làm ăn mua bán lúa với nhau trên 20 năm, nên giúp ông Th thực hiện mục đích che dấu tài sản của ông Th nhằm trốn tránh việc Thi hành án.

- Bà Dương Ngọc G, bà Dương Ngọc L trình bày: việc bà L vay tiền Ngân hàng để cùng bà G hùn mua lúa sau đó gửi tại kho của Công ty TNHH TT trữ lại là sự thật, vì khi đó giá lúa quá rẻ dự định mua trữ lại hai tháng sẽ bán để kiếm lời thì bị Cơ quan Thi hành án kê biên số lượng lúa đã mua, đến nay bà L vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng được. Bà G và bà L không thống nhất yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị U là đại diện của Công ty TNHH HH và yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Anh Trần Đình H đại diện cho DNTN TB trình bày: việc thực hiện hợp đồng gia công củi trấu giữa DNTN TB với Công ty TNHH TT được thực hiện từ tháng 3 năm 2019, có hợp đồng và hóa đơn, chứng từ liên quan đã cung cấp cho Tòa án, nên đủ căn cứ xác định số lượng vỏ trấu, củi trấu lưu giữ tại kho của Công ty TNHH TT là tài sản thuộc quyền sở hữu của DNTN TB. Vì vậy anh H không thống nhất yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị U là đại diện của Công ty TNHH HH và không thống nhất kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT đồng thời yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị U là đại diện của Công ty TNHH HH được thực hiện đúng quy định và hợp lệ theo Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (quy định về thời hạn kháng cáo). Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 273, 276, 285, 286 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định các Điều 293, 297, 298, 302 và Điều 305 của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Thư ký thực hiện đúng quy định tại các Điều 51, 237 và Điều 239 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH HH và chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Ngọc G, bà Dương Ngọc L và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DNTN TB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện LV xác định quan hệ tranh chấp *"Tranh chấp quyền sở hữu tài sản"* là chưa đầy đủ mà cần xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là *"Tranh chấp quyền sở hữu tài sản liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án"*. Việc Tòa án nhân dân huyện LV thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự là đúng quy định tại khoản 2, khoản 12 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm bà Trương Thị U đại diện cho Công ty TNHH HH đã kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT đã kháng nghị Bản án sơ thẩm. Việc bà U nộp đơn kháng cáo ngày 04/12/2019 và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT có Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 16/12/2019 là trong thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Hồng Đỗ đại diện theo pháp luật của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện LV và ông Võ Văn Th đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TT vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV ban hành quyết định thi hành án số 673/QĐ-CCTHADS ngày 01/7/2016, theo đơn yêu cầu thi hành án của Công ty TNHH HH đối với người phải thi hành án là Công ty TNHH TT theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận đương sự số 05/2016/QĐST-KDTM ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện LV. Ngày 05/3/2019, bà Trương Thị U đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH HH nộp đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV áp dụng biện pháp kê biên tài sản gồm: 151 túi đựng củi trấu, mỗi túi có trọng lượng 700kg, tổng cộng là 105.700kg; 390 bao củi trấu, mỗi bao có trọng lượng 35kg, tổng cộng là 13.650kg; toàn bộ số vỏ trấu trong kho là 40 tấn (viết tắt là số lượng củi trấu và vỏ trấu) và 1.639 bao lúa, trọng lượng là 81.640kg, số lúa bị hư (móc) là 47 bao lúa, trọng lượng là 2.250kg, tổng cộng giá trị thành tiền là 473.148.000 đồng (viết tắt là số lượng lúa) là thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH TT để thi hành án cho Công ty TNHH HH. Trong quá trình kê biên tài sản thì DNTN TB cho rằng số lượng củi trấu và vỏ trấu nêu trên là của DNTN TB thuê Công ty TNHH TT gia công làm củi trấu. Bà Dương Ngọc G và bà Dương Ngọc L cho rằng số lúa nêu trên là tài sản của bà G và bà L mua của các hộ nông dân gửi tại kho của Công ty TNHH TT để chờ giá lúa lên sẽ mang đi bán. Đại diện Công ty TNHH TT thống nhất trình bày của đại diện DNTN TB và bà G, bà L. Riêng Công ty TNHH HH xác định là tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH TT đã làm phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu tài sản liên quan đến tài sản cưỡng chế thi hành án.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Ngọc G và bà Dương Ngọc L là có cơ sở, vì bà G và bà

L đã cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh được nguồn gốc và quyền sở hữu đối với số lượng lúa được lưu giữ tại kho của Công ty TNHH TT. Xét lời khai của bà G, bà L phù hợp với lời khai của những người làm chứng theo hồ sơ vụ án, đó là vào khoảng tháng 02 năm 2019, sau khi thu hoạch lúa vụ Đông xuân thì họ có bán lúa cho bà G, bà L. Thực tế bà G, bà L có thuê sân Hoàng Mỹ để phơi lúa, sau đó thuê bốc vác chuyển lúa gửi ở kho của Công ty TNHH TT, đồng thời ngày 19/02/2019, bà L có vay số tiền 500.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh SĐ - Phòng giao dịch LV (viết tắt là Ngân hàng BIDV), mục đích vay là để thanh toán tiền mua lúa cho đến nay bà L vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền vay này, nên việc bà U đại diện cho Công ty TNHH HH cho rằng số lượng lúa nêu trên là thuộc sở hữu của Công ty TNHH TT nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình là có cơ sở, nên không được chấp nhận. Do lời khai của bà G, bà L là có căn cứ, phù hợp chứng cứ và tình tiết khách quan của vụ án, vì vậy được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Riêng việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu DNTN TB xác định quyền sở hữu tài sản đối với số lượng củi trấu và vỏ trấu trong kho của Công ty TNHH TT là tài sản thuộc quyền sở hữu của DNTN TB dựa trên lời khai người làm chứng Nguyễn Văn Nén, Nguyễn Văn Y và Nguyễn Minh Trí khi họ cho rằng có cung cấp vỏ trấu nguyên liệu cho DNTN TB, địa điểm giao vỏ trấu thì giao ở hai nơi là kho của DNTN TB và Công ty TNHH TT, thanh toán tiền trực tiếp là DNTN TB và dựa trên việc DNTN TB cung cấp hợp đồng gia công ngày 02/3/2019, các hợp đồng nguyên tắc ngày 02/01/2019, ngày 07/01/2019 và các phiếu chi tiền mua vỏ trấu nguyên liệu là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. Bởi lẽ, căn cứ vào Bản sao kê tài khoản của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh ĐT (gọi tắt là Ngân hàng Vietcombank) từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 và từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/11/2019 cho thấy việc DNTN TB chuyển trả tiền củi trấu qua tài khoản Ngân hàng Vietcombank cho Công ty TNHH TT không thể hiện trả tiền gia công củi trấu, điều này phù hợp với Thông báo số 873/TB-CT ngày 03/7/2019 của Cục thuế tỉnh ĐT đó là căn cứ sổ sách kế toán và bảng kê hàng hoá bán ra tại Công ty TNHH TT từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2018 không có gia công củi trấu mà chỉ có gia công lau bóng gạo và gia công xay xát lúa. Việc anh H đại diện DNTN TB cho rằng việc DNTN TB chuyển tiền củi trấu vào tài khoản của Công ty TNHH TT tại Ngân hàng Vietcombank sau đó rút ra hoàn trả lại cho DNTN TB nhằm mục đích đối chiếu tài chính là không phù hợp, mặt khác DNTN TB cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh trình bày của mình là có cơ sở. Lời khai của ông Võ Văn Th theo Biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2019 tại Tòa án huyện LV (bút lục 136) đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TT cho rằng Công ty đã sản xuất củi trấu bán cho người khác từ năm 2015 đến cuối năm 2018, đầu năm

2019 mới gia công, trong khi theo Bản sao kê tài khoản thể hiện việc giao dịch bán củi trấu kéo dài đến khi Chi cục thi hành án huyện LV ban hành quyết định số 25/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế kê biên xử lý tài sản ngày 16/04/2019, mặt khác theo Biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2020 tại Tòa án Tỉnh thì ông Võ Văn Th lại cho rằng giữa Công ty TNHH TT và DNTN TB chỉ giao dịch gia công củi trấu một lần duy nhất thì ngưng, do tài sản bị Cơ quan Thi hành án kê biên, nên không xuất hóa đơn gia công theo quy định, đồng thời thừa nhận nội dung *"Trả tiền củi trấu"* theo Bản sao kê của Ngân hàng Vietcombank là trả tiền mua củi trấu, ngoài ra giữa ông Võ Văn Th đại diện Công ty TNHH TT và bà Bùi Thị K chủ DNTN TB có mối quan hệ thân thích với nhau (ông Th là anh chồng của bà K), lời khai giữa ông Th và anh H đại diện cho bà K không thống nhất với nhau, nên lời khai và chứng cứ của họ cung cấp là không có đủ cơ sở khách quan. Cho thấy có căn cứ xác định số lượng củi trấu và vỏ trấu tại kho của Công ty TNHH TT không thuộc quyền sở hữu của DNTN TB mà là của Công ty TNHH TT. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu của DNTN TB xác định số lượng củi trấu, vỏ trấu nêu trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của DNTN TB.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của Công ty TNHH HH là có một phần cơ sở, nên được xem xét chấp nhận một phần về việc xác định số lượng củi trấu và vỏ trấu trong kho của Công ty TNHH TT không thuộc quyền sở hữu của DNTN TB mà thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH TT, tuy nhiên không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH HH yêu cầu xác định số lượng lúa trong kho của Công ty TNHH TT thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH TT, mà có căn cứ xác định thuộc quyền sở hữu của bà Dương Ngọc G và bà Dương Ngọc L.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh xác định số lượng củi trấu và trấu không thuộc quyền sở hữu của DNTN TB là có cơ sở và phù hợp tài liệu, chứng cứ và tình tiết khách quan của vụ án, nên được xem xét chấp nhận.

[5] Từ cơ sở trên, chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH HH và chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Ngọc G, bà Dương Ngọc L và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DNTN TB, đồng thời sửa án phí dân sự sơ thẩm và nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[6] Đối với đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trương Thị U đại diện cho Công ty TNHH HH là có một phần cơ sở như phân tích trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên được xem xét chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Do án sơ thẩm bị sửa nên Công ty TNHH HH không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH HH;

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐT;

3. Sửa bản án dân sự sơ thẩm

Áp dụng khoản 2, 12 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 273 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 163, Điều 164, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Ngọc G, bà Dương Ngọc L về việc xác định quyền sở hữu tài sản đối với số lượng lúa đã gửi giữ tại kho của Công ty TNHH TT;

Công nhận quyền sở hữu tài sản của bà Dương Ngọc G, bà Dương Ngọc L đối với số lượng 1.639 bao lúa, trọng lượng là 81.640 kg, giá bán 5.700 đồng/kg, thành tiền 464.148.000 đồng và số lượng 47 bao lúa, trọng lượng là 2.250 kg, giá bán 4.000 đồng/kg, thành tiền 9.000.000 đồng, tổng cộng giá trị thành tiền là 473.148.000 đồng.

Số tiền trên do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện LV đang quản lý, nên bà G, bà L có trách nhiệm liên hệ để nhận lại số tiền thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật.

3.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị K chủ DNTN TB về việc xác định quyền sở hữu tài sản đối với số lượng củi trấu và vỏ trấu gia công;

Xác định quyền sở hữu tài sản đối với số lượng 151 túi đựng củi trấu, mỗi túi có trọng lượng 700 kg; số lượng 390 bao củi trấu, mỗi bao có trọng lượng 35kg và 40 tấn vỏ trấu trong kho của Công ty TNHH TT là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH TT.

Công ty TNHH HH được quyền tiếp tục yêu cầu thi hành án đối với tài sản được xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH TT như nêu trên theo quy định của pháp luật.

3.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH TT phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Dương Ngọc G, bà Dương Ngọc L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0002992 ngày 27/5/2019, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện LV.

- Bà Bùi Thị K chủ DNTN TB phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo lai thu số 0002993 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện LV.

3.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ

Bà Bùi Thị K chủ DNTN TB phải chịu 300.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Trần Đình H đã nộp tạm ứng ngày 26/6/2019 (đã thu và chi xong).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty TNHH HH không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số BH/2018 0008967 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện LV.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tấn Lợi